

Số: 441/TB-THADS

Chơn Thành, ngày 18 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án số 02/2022/QĐCNHGT-KDTM ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 519/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 02/2024/KDTM-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 1139/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 1141/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản tài sản số 47/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 03/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 01/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 12/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 324/2025/27/BC-TĐG.MDC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt;



Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- 36 máy dệt khí hiệu TOYOTA JAT710, công suất 5KW, máy đã qua sử dụng
- 01 xe nâng điện TOYOTA (Model: 7FB1) 48V, xe đã qua sử dụng.
- 03 máy kiểm vải 380V-50HZ, công suất 5KW, máy đã qua sử dụng.
- 01 máy kéo sợi 380V-50HZ, công suất 5KW, máy đã qua sử dụng.
- 73 ru lô kéo chỉ các loại (42 cái có kích thước: dài 230cm x đường kính 17cm, đã qua sử dụng; 31 cái có kích thước: dài 245cm x đường kính 31cm, đã qua sử dụng).
- 57 bánh răng sắt, có đường kính mỗi bánh răng 60cm.
- 122 mâm kim loại, có đường kính mỗi mâm 90cm.
- 79 trụ ru lô cuộn chỉ các loại (17 trụ ru lô dài 244cm, đường kính 10cm; 62 trụ ru lô dài 204cm, đường kính 10cm).
- 370 máng kim băng kim loại có kích thước khác nhau.
- 03 tụ điện loại 220V.
- 02 tụ điện loại 440V.
- 01 máy bơm thủy lực có chân đế, kích thước 1,96m x 1,05m x 1,65m, đường kính 30cm.
- 650 kg kim loại (phụ kiện máy dệt len sợi các loại).
- 02 thùng kim dệt, mỗi thùng có kích thước 60cm x 42cm x 33cm.
- 05 thùng kim dệt, mỗi thùng có kích thước 60cm x 42cm x 25cm.
- 01 thùng kim dệt có kích thước 18cm x 25cm x 40cm.
- 03 thùng kim dệt, mỗi thùng có kích thước 65cm x 20cm x 40cm.
- Tổng trọng lượng của 11 thùng kim dệt là 1440kg (Một nghìn bốn trăm bốn mươi ki lô gam).
- 09 cái tủ điện, máy đã qua sử dụng.
- 95 cái mô tơ cuộn sợi, mô tơ đã qua sử dụng.
- 01 máy hơi hiệu Kobelion AG 160W, máy đã qua sử dụng.
- 01 máy hơi hiệu IR Ingersoll-Rand SSR-EP 200, máy đã qua sử dụng.
- 01 bộ máy lọc khí hiệu REFRIGERATED AIR DRYER, Model: NAD-476, máy đã qua sử dụng.
- 01 máy lọc khí hiệu ORION AIRDRYER RAX380F-E, máy đã qua sử dụng.
- 01 máy nâng hỗ trợ máy dệt hiệu DAFSEONG, máy đã qua sử dụng.
- 95 bao sợi, không xác định nhãn hiệu.
- 01 nâng tay hiệu NOBLIFT.
- 02 khung sắt để cuộn chỉ có kích thước (2 x 1,5)m
- 01 khung sắt để cuộn chỉ có kích thước (1,5 x 1,8)m
- 01 khung sắt để đồ có kích thước (3,6 x 1,8)m
- 01 kệ sắt có kích thước (01 x 1,1)m
- 01 tủ sắt có kích thước (175 x 98)cm

- 01 tủ sắt hai cánh có kích thước (85 x 170)cm
- 01 cục máy hiệu STAUBLL
- 01 ống sắt dài 02m, đường kính 17cm
- 01 khung sắt để chỉ có kích thước (130 x 95)cm
- 01 mô tơ cuộn chỉ có kèm ỏn áp
- 05 trụ sắt có kích thước (130 x 110)cm
- 01 bàn sắt có kích thước (150 x 85 x 60)cm
- 01 chân lắp máy có kích thước (1,8 x 2,2)m
- 01 khung sắt có kích thước (1,5 x 1,45)m
- 02 tủ sắt (cửa tủ bằng kính đã bị bể) có kích thước (1,75 x 1,85)m
- 01 bàn bằng gỗ ván ép có kích thước (180 x 75 x 75)cm
- 01 khung sắt có kích thước (02 x 01)m.
- 01 băng tải có kích thước (1,15 x 11)m
- 35 thùng tôn có kích thước khác nhau
- 02 khung sắt cuộn chỉ có kích thước (02 x 1,5)m
- 01 khung sắt có kích thước (1,3 x 3,9)m
- 14 ru lô cuộn chỉ có mâm, chiều dài mỗi trụ ru lô 240cm, đường kính mâm 90cm (03 cái có 02 mâm, 11 cái có 01 mâm).
- 04 đế sắt kê máy có kích thước (2,8 x 2,2)m.
- 01 máy biến áp hiệu LIOA, số máy: 28031601, sản xuất năm 2016.
- 01 máy biến áp hiệu FUSHIN TRANSFORMER 350KVA, MODEL: FSEDR.

2. Giá khởi điểm: 3.004.530.000 (Ba tỷ, không trăm linh bốn triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Luật Việt.

Địa chỉ: Đường Tô Hiệu, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Tổng số điểm: 91 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Luật Việt	ĐIỂM CHẤM
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản		

	do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0

2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	49,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	15,0	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0	6,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0	
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0	6,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0	

3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	6,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	3,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	

7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	3,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0	
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	4,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	3,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu	8,0	8,0

	chỉ tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)		
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Chi cục THADS thị xã Chơn Thành (người có tài sản đấu giá) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó trong năm 2024	2,0	2,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Bình Phước	4,0	4,0
3.	Có ít nhất 15 cuộc đấu giá thành đối với tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bình Phước và trong đó ít nhất 01 cuộc đấu giá thành có tỷ lệ tăng từ 10% trở lên	2,0	2,0
Tổng số điểm		100	91

Vậy, thông báo để Công ty đấu giá hợp danh Luật Việt biết để liên hệ ký hợp đồng bán đấu giá./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành;
- Cổng thông tin điện tử cục THADS tỉnh BP;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (đăng thông tin);
- Lưu VT.



CHẤP HÀNH VIÊN

Đặng Văn Hiếu